

Số: /CTr-STP

An Giang, ngày tháng 01 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH
Công tác tư pháp năm 2026

Trên cơ sở bám sát và triển khai hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tư pháp, đặc biệt là Nghị quyết số 66-NQ/TW và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; với tinh thần đoàn kết, dân chủ, đổi mới, sáng tạo, ngành Tư pháp nhận thức rõ vai trò, trọng trách nặng nề, phải thực sự trở thành “lực lượng nòng cốt”, “đi đầu trong tham mưu kiến tạo đồng bộ thể chế phát triển đất nước”, gương mẫu, đi đầu trong việc thúc đẩy lối sống thượng tôn Hiến pháp và pháp luật.

Đồng thời, năm 2026 cũng là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2026 - 2030), trong bối cảnh các cấp của Đảng, chính quyền địa phương đang đẩy mạnh cải cách thể chế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tăng tốc chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực, sắp xếp lại tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Thực hiện Chương trình công tác của Bộ Tư pháp, Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 như sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TƯ PHÁP

1. Tập trung quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU, ngày 26/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Tập trung quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 22/8/2025 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 10/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

3. Tiếp tục tuyên truyền, triển khai Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 13/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Quy định số 178-QĐ/TW, ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 05/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ số trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật”.

4. Triển khai công tác xây dựng và theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành về thi hành các luật, nghị quyết mới được Quốc hội thông, đảm bảo quy trình, tiến độ, chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đặc biệt là bám sát quy trình xây dựng, ban hành nghị quyết, quyết định quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

5. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các văn bản sau đây về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật

5.1 Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027”.

5.2 Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.

5.3 Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030”.

5.4 Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg ngày 04/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

5.5 Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/8/2025 thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh.

5.6 Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 21/8/2025 Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn tỉnh.

6. Quán triệt thực hiện các văn bản sau đây về công chứng, chứng thực, hộ tịch, quốc tịch

6.1 Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

6.2 Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; Quyết định số 1004/QĐ-BTP ngày 20/3/2025 của Bộ trưởng Bộ

Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 514/QĐ-BTP của Bộ Tư pháp ngày 01/4/2021 “Ban hành Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc của Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2020-2030”,...

7. Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Chủ động nắm bắt, tăng cường thanh tra đột xuất, nhất là các cơ quan, tổ chức có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc các lĩnh vực do Bộ, ngành Tư pháp quản lý.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THÀNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP

1. Phần đầu hoàn thành các mục tiêu

1.1. Hoàn thành trước và đúng hạn 100% các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác tư pháp năm 2026 và nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền. Trên cơ sở đó đạt từ 95 điểm đến 100 điểm bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua Sở Tư pháp.

1.2. Trong nhóm 05 Sở, ban, ngành dẫn đầu Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh và chỉ số về mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

1.3. Hoàn thành đúng hạn 100% nhiệm vụ về công tác thể chế theo Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2026 (Đính kèm phụ lục)

3. Giải pháp hoàn thành công tác tư pháp

1. Tăng cường công tác phối hợp với các Cục, Vụ thuộc Bộ Tư pháp, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các phòng và đơn vị thuộc Sở về ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06; liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng và tuyên truyền, truyền thông đối với việc khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến cũng như các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

2. Bám sát các Chương trình công tác của Bộ Tư pháp; Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Chương trình, kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tiếp tục đổi mới, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường phối hợp với các sở, ngành, các tổ chức hội thuộc lĩnh vực phụ trách của địa phương để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế, công tác tư pháp và công tác hội...

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình đúng tiến độ đã đề ra.

2. Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chương trình; định kỳ báo cáo Giám đốc Sở các biện pháp cần thiết để đảm bảo Chương trình thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TH, pvtoan.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc